

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH**Kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính (viết tắt là CCHC); nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC.

- Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo CCHC của tỉnh năm 2025; kết quả thực hiện công tác CCHC theo ngành, lĩnh vực và Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương- khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót; đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp với tình hình mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra công tác CCHC phải thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, khách quan; không gây trở ngại đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Kiểm tra gắn với việc tập trung hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong tình hình hiện nay.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra thực hiện các nội dung kiểm tra theo Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2025 của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị địa phương, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Việc quán triệt các văn bản chỉ đạo về CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức viên chức thuộc phạm vi quản lý; việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC

hàng năm; công tác báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC và những sáng kiến trong triển khai thực hiện. Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện các Chỉ số CCHC: PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Việc thực hiện công khai thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; việc khai thác, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Việc ban hành các quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong theo quy định; thực hiện các quy định về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

Việc bố trí công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị, địa phương; việc rà soát xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tình hình, tiến độ, kết quả triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác CCHC; việc khai thác sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; việc cập nhật công khai thông tin CCHC trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng, thời gian kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp xã, phường, cụ thể:

- **Đợt 1:** Ủy ban nhân dân các xã, phường: Chư Prông, Bàu Cạn, Ia Boòng, Ia Pia, Ia Tôr, Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Ko, AL Bá, Ia Hrú, Kbang, Kông Bơ La, Tơ Tung, Sơn Lang, Đăk Rong, An Khê, Cửu An, An Bình, Ya Hôi, Đăk Pơ.

- **Đợt 2:** Ủy ban nhân dân các xã, phường: Phù Mỹ, An Lương, Bình Dương, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ Nam, Hoài Nhơn, Bồng Sơn, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Tây, Tam Quan, Tây Sơn, Bình Khê, Bình Phú, Bình Hiệp, Bình An, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Bắc, An Nhơn Nam, An Nhơn Tây, An Nhơn Đông.

- **Đợt 3:** Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, bao gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.

2. Thời gian kiểm tra

- Thời gian dự kiến tiến hành kiểm tra: các Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra từ Tháng 9 năm 2025 đến hết Tháng 10 năm 2025. Thời gian cụ thể do Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định.

- Mốc thời gian kiểm tra: theo từng nội dung yêu cầu tại đề cương báo cáo.

3. Phương pháp kiểm tra

Tùy tình hình thực tế, các Đoàn kiểm tra sẽ đề xuất phương án kiểm tra phù hợp, hiệu quả và thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị địa phương và cho Đoàn kiểm tra.

- Kiểm tra trực tiếp: Căn cứ Kế hoạch kiểm tra CCHC của tỉnh, Đoàn kiểm tra sẽ thông báo về thời gian, nội dung kiểm tra và tổ chức kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch.

- Kiểm tra gián tiếp: Căn cứ Kế hoạch kiểm tra CCHC của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra xây dựng báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và gửi về Đoàn kiểm tra kèm theo các tài liệu kiểm chứng kèm theo.

- Tự kiểm tra: Căn cứ Kế hoạch kiểm tra CCHC của tỉnh, đề cương báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra, gửi báo cáo kết quả kiểm tra cho Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA VÀ THÀNH PHẦN LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Bao gồm các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Mời phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai tham gia đưa tin và tuyên truyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

2. Thành phần làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc có liên quan đến nội dung kiểm tra; công chức được giao nhiệm vụ theo dõi, tham mưu công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm:

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh để tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung kiểm tra công tác CCHC theo Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu, đề xuất cụ thể đối với các vấn đề phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch:

- Chuẩn bị xây dựng báo cáo theo nội dung đề cương kiểm tra và nội dung bổ sung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra (nếu có) để phục vụ công tác kiểm tra.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra làm việc trong quá trình kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra công tác CCHC của tỉnh.

c) Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai: cử phóng viên tham dự cùng Đoàn kiểm tra để đưa tin và tuyên truyền về hoạt động kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí CCHC Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2025./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phục vụ kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính năm 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Việc quán triệt các văn bản chỉ đạo về CCHC của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền đến đội ngũ cán bộ, công chức viên chức thuộc phạm vi quản lý.

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm; công tác báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương và những sáng kiến trong triển khai thực hiện.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao điểm số và thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số Đo lường sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh thuộc trách nhiệm của sở, ngành, địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Việc tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên (tham mưu ban hành đầy đủ, đúng tiên độ, đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản và chất lượng văn bản).

- Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 và kết quả tổ chức thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính;

- Việc khai thác, vận hành và sử dụng các trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

- Việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định;

- Tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử. tình trạng trễ hẹn, quá hạn; lý do trễ hẹn, quá hạn và việc gửi thư xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Việc ban hành các quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong và cơ cấu số lượng chức danh lãnh đạo theo quy định của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện các quy định về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Việc bố trí công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc rà soát xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tình hình, tiến độ, kết quả triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý.

- Việc sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử; tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến”;

- Việc cập nhật công khai thông tin CCHC, công khai thủ tục hành chính trên trang Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu những kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, ngành có liên quan để đẩy mạnh công tác CCHC trong thời gian tới./.